

Số: 70 /SDCC -TCKT  
(V/v: Công bố báo cáo Tài chính  
Tổng hợp năm 2018 sau kiểm toán)

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019


Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán nhà nước  
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
2. Mã chứng khoán: SDC
3. Trụ sở chính: Nhà G9 – Số 495 – Đường Nguyễn Trãi – Phường Thanh Xuân – Quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại : 0243.8542209 Fax: 0243.8545855
5. Người công bố thông tin: Đinh Văn Duẩn
6. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 sau kiểm toán của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà lập ngày 18/03/2019 bao gồm: Báo cáo của Ban tổng giám đốc, Báo cáo của Kiểm toán độc lập, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [www.sdcc.com.vn](http://www.sdcc.com.vn)  
Chúng tôi cam kết các thông tin được công bố trên đây đúng là sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận: 

- Như trên (theo k/g);
- Lưu TCKT, TCNS.



*Đinh Văn Duẩn*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**TỰ VẤN SÔNG ĐÀ**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	15 - 41

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà theo Quyết định số 1680/QĐ-BXD ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105454, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 2 năm 2005 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 0100105454, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về bổ sung ngành nghề kinh doanh.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0243 8 542 209
- Fax : 0243 8 545 855

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Xí nghiệp Khảo sát Xây dựng	Nhà G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà – Trung tâm Thí nghiệm Xây dựng Sông Đà	Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:

- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống cơ điện - lạnh, hệ thống cơ điện dân dụng, công nghiệp đến 220KV (không bao gồm thiết kế công trình);
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị cơ khí trong công trình, lĩnh vực: lắp thiết bị công trình; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp, công trình ngầm và mỏ; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị đến nhóm A(chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã Đăng ký kinh doanh); Thiết kế các công trình xây dựng cầu và đường bộ; Thiết kế xây dựng ngầm, thiết kế khai thác mỏ; Thiết kế công trình thủy lợi; Thiết kế các công trình thủy công, thủy điện; Thiết kế nhà máy thủy điện; Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với: công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Thí nghiệm để xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá, nền móng và vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng; Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn các công trình; Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Lập tổng dự toán các công trình dân dụng,

- công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Thiết kế điện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu đối với: công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị; Thiết kế cơ-điện công trình; Thiết kế công trình cấp, thoát nước; Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị; Thẩm định thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A; Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Tư vấn đấu thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu và tư vấn lựa chọn nhà thầu xây lắp, nhà thầu thiết bị các công trình xây dựng; Tư vấn quản lý chi phí hạng 2; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: - Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng;
  - Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
  - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
  - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
  - Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: - Sản xuất và mua bán điện thương phẩm;
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Thi công xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220KV (không bao gồm thiết kế công trình); Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến thế tới cấp điện áp đến 500KV;
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh khai thác các dịch vụ về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp; Cho thuê Bất động sản;
  - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Xác định hiện trạng và đánh giá nguyên nhân sự cố các công trình xây dựng, khoan phun và xử lý nền móng các công trình xây dựng; - Khoan nổ ngầm và hớ các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
  - Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
  - Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất công nghiệp; Kinh doanh nước sạch, nước tinh khiết đóng chai, nước khoáng phục vụ sinh hoạt và công nghiệp; Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;
  - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá. Chi tiết: - Sản xuất nước đá;
  - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, quặng sắt, quặng kim loại không chứa sắt (chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác (chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép).

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Đinh Văn Duẩn	Thành viên	Ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên	Ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Cù Văn Vinh	Thành viên	Ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Phạm Anh Đức	Thành viên	Ngày 18 tháng 4 năm 2015

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Bùi Thị Kim Khánh	Trưởng ban	Bổ nhiệm 28 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Thế Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Quỳnh Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2018

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đinh Văn Duẩn	Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Lê Thị Thiên Kim	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 8 năm 2017

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đinh Văn Duẩn - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
**Tổng Giám đốc**



**Đình Văn Tuấn**

Ngày 18 tháng 3 năm 2019

5-0  
HÀ  
T  
H  
VÀ  
C  
A  
I

Số: 2.0180/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2019, từ trang 8 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vào ngày 13 tháng 3 năm 2018 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành V kiểm toán và đã thông báo Kết quả kiểm toán tại Thông báo số 197/TB-KTNN ngày 15 tháng 01 năm 2019. Căn cứ kết luận kiểm toán ngày 28 tháng 9 năm 2018, Công ty đã thực hiện điều chỉnh số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính 2018 (xem thuyết minh VII.3).

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

**Trần Kim Anh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>75.396.803.502</b>	<b>101.797.808.115</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.951.911.387</b>	<b>5.718.198.566</b>
1. Tiền	111		1.951.911.387	5.128.007.716
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	590.190.850
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>51.013.084.873</b>	<b>67.278.207.223</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	64.377.942.087	72.062.480.052
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	174.710.435	2.356.726.307
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	7.034.044.240	7.034.044.240
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	7.887.013.082	11.156.160.676
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(28.460.624.971)	(25.331.204.052)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>17.920.055.973</b>	<b>28.263.695.952</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	17.920.055.973	28.263.695.952
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>511.751.269</b>	<b>537.706.374</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	130.479.552	537.706.374
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		381.271.717	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>23.213.929.561</b>	<b>26.026.865.682</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>16.225.024.069</b>	<b>18.412.129.653</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	16.225.024.069	17.355.110.241
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	1.057.019.412
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.146.842.011</b>	<b>4.307.176.121</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	3.146.842.011	4.307.176.121
<i>Nguyên giá</i>	222		20.175.185.992	23.289.902.312
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(17.028.343.981)	(18.982.726.191)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		50.000.000	50.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(50.000.000)	(50.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>753.697.963</b>	<b>934.745.625</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	753.697.963	934.745.625
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>2.123.611.830</b>	<b>2.164.372.633</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.837.000.000	1.837.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.900.000.000	3.900.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.613.388.170)	(3.572.627.367)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>964.753.688</b>	<b>208.441.650</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	964.753.688	208.441.650
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>98.610.733.063</b>	<b>127.824.673.797</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>46.148.838.976</b>	<b>75.747.271.234</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>39.619.636.998</b>	<b>67.004.514.403</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	3.313.829.430	6.641.223.174
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	8.141.083.301	16.938.139.495
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.067.629.901	3.123.469.217
4. Phải trả người lao động	314		7.182.448.086	14.597.843.519
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		355.383.417	2.251.137.040
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	13.574.839.226	15.769.686.302
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	5.068.287.526	6.999.292.855
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	916.136.111	683.722.801
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.529.201.978</b>	<b>8.742.756.831</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	4.312.022.578	4.256.774.969
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.524.179.400	2.926.151.559
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	693.000.000	1.309.417.984
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	250.412.319

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>52.461.894.087</b>	<b>52.077.402.563</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>52.461.894.087</b>	<b>52.077.402.563</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		26.097.100.000	26.097.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		26.097.100.000	26.097.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.502.618.712	8.502.618.712
5. Cổ phiếu quỹ	415		(620.000)	(620.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.487.458.313	13.387.458.313
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.375.337.062	4.090.845.538
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		752.258.547	4.090.845.538
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.623.078.515	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>98.610.733.063</b>	<b>127.824.673.797</b>

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Tổng Giám đốc



Đinh Văn Dẫn

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	102.370.969.714	87.495.225.078
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	12.945.455
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		102.370.969.714	87.482.279.623
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	86.925.143.635	70.432.476.689
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.445.826.079	17.049.802.934
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.659.927.169	362.877.646
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	673.805.900	417.338.967
Trong đó: chi phí lãi vay	23		633.045.097	328.443.290
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	13.213.905.770	9.867.440.144
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.218.041.578	7.127.901.469
11. Thu nhập khác	31	VI.6	476.920.130	913.544.536
12. Chi phí khác	32	VI.7	186.191.494	1.912.282.900
13. Lợi nhuận khác	40		290.728.636	(998.738.364)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.508.770.214	6.129.163.105
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	885.691.699	2.038.317.567
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.623.078.515</u>	<u>4.090.845.538</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phạm Minh Thuận

Lê Minh Quyết

Tổng Giám đốc

**Đình Văn Dẫn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.508.770.214	6.129.163.105
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	867.569.564	634.560.581
- Các khoản dự phòng	03		3.238.191.740	(726.599.892)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.490.197.914)	(495.768.251)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	633.045.097	328.443.290
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(420.000.000)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.757.378.701	5.449.798.833
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.657.334.745	(1.251.014.271)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		10.343.639.979	6.956.251.602
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(24.608.517.893)	(13.218.104.770)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		868.108.703	(411.186.093)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(633.045.097)	(328.443.290)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.076.190.479)	(1.433.195.910)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	1.906.857.488
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(647.000.000)	(843.800.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>8.661.708.659</b>	<b>(3.172.836.411)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.980.790.974)	(2.949.312.070)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		848.345.773	78.598.181
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	528.400.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		471.292.676	331.345.268
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(661.152.525)</b>	<b>(2.010.968.621)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G 9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	10.036.841.905		11.093.987.192
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(12.584.265.218)		(4.368.531.282)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.219.420.000)		-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(7.766.843.313)</b>		<b>6.725.455.910</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>233.712.821</b>		<b>1.541.650.878</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>5.718.198.566</b>		<b>4.176.547.688</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61				-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>5.951.911.387</b>		<b>5.718.198.566</b>

Người lập biểu

Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng

Lê Minh Quyết

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đinh Văn Duẩn



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### *Các Công ty con*

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà có trụ sở chính tại thôn Lai Xá, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là khai thác, xử lý và cung cấp nước. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 73,5%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

##### *Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà - Xí nghiệp Khảo sát Xây dựng	Nhà G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà - Trung tâm Thí nghiệm Xây dựng Sông Đà	Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 232 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 255 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### **5. Các khoản dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí sửa chữa tài sản cố định và Chi phí Công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

#### **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

#### **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 13. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	79.504.304	92.422.978
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.872.407.083	5.035.584.738
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	4.000.000.000	590.190.850
<b>Cộng</b>	<b><u>5.951.911.387</u></b>	<b><u>5.718.198.566</u></b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>1.837.000.000</b>	<b>(1.213.388.170)</b>	<b>1.837.000.000</b>	<b>(1.172.627.367)</b>
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà <sup>(i)</sup>	1.837.000.000	(1.213.388.170)	1.837.000.000	(1.172.627.367)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>(2.400.000.000)</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>(2.400.000.000)</b>
Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie	2.400.000.000	(2.400.000.000)	2.400.000.000	(2.400.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà <sup>(ii)</sup>	1.500.000.000		1.500.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>5.737.000.000</u></b>	<b><u>(3.613.388.170)</u></b>	<b><u>5.737.000.000</u></b>	<b><u>(3.572.627.367)</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800921560 thay đổi lần thứ 4 ngày 22 tháng 7 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Dương cấp ngày 28 tháng 7 năm 2011, Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà là 2.500.000.000 VND, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà 1.837.000.000 VND, tương đương 73,5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 183.700 cổ phiếu, tương đương 73,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà (số đầu năm là 183.700 cổ phiếu, tương đương 73,5% vốn điều lệ).
- (ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 240.034 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà (tương đương 3,97% vốn điều lệ), trong đó: Giá trị đầu tư ban đầu là 1.500.000.000 VND tương đương với 150.000 cổ phiếu; cổ tức bằng cổ phiếu là 90.034 cổ phiếu.

#### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### *Tình hình hoạt động của công ty con*

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.572.627.367	3.523.839.266
Trích lập dự phòng bổ sung	68.233.311	144.898.454
Hoàn nhập dự phòng	(27.472.508)	(96.110.353)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.613.388.170</u></b>	<b><u>3.572.627.367</u></b>

#### *Giao dịch với công ty con*

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 3. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng

#### 3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>33.752.867.898</b>	<b>43.114.204.222</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	9.693.822.551	9.225.880.105
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	577.691.182	648.299.231
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	3.400.433.763	3.627.535.367
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	1.036.475.381	1.172.939.052
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	45.482.760	4.980.565.578
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	1.065.933.200	1.305.254.566
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	1.040.256.031	1.732.119.868
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	3.511.863.494	2.936.327.893
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	31.432.804	19.634.204
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	338.416.876	381.549.699
Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1	188.406.637	164.075.455
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	3.888.299.806	7.967.951.791
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	40.282.000	58.000.000
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	5.605.812.092	5.605.812.092
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	35.362.843	35.362.843
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà	3.252.896.478	3.252.896.478
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>30.625.074.189</b>	<b>28.948.275.830</b>
<b>Cộng</b>	<b>64.377.942.087</b>	<b>72.062.480.052</b>

#### 3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>12.365.936.967</b>	<b>10.774.076.977</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	3.679.761.273	5.077.093.789
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	6.061.598.887	3.514.989.686
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	18.164.783	
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	602.691.813	264.354.427
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	358.473.584	290.110.448
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	716.265.675	716.265.675
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	28.304.000	10.586.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	44.816.197	44.816.197
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	855.860.755	855.860.755
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>3.859.087.102</b>	<b>6.581.033.264</b>
<b>Cộng</b>	<b>16.225.024.069</b>	<b>17.355.110.241</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>174.710.435</b>	<b>2.356.726.307</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn Địa kỹ thuật Sông Đà		1.966.800.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Hà Nội	100.000.000	100.000.000
Công ty Tư vấn Xây dựng Licogi	74.710.435	74.710.435
Các nhà cung cấp khác		215.215.872
<b>Cộng</b>	<b>174.710.435</b>	<b>2.356.726.307</b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Khoản cho Công ty Cổ phần Điện Việt Lào (là bên liên quan) vay với lãi suất theo lãi suất của Tổng công ty Sông Đà, thời hạn vay là 12 tháng.

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>4.265.218.499</b>	<b>(3.224.078.803)</b>	<b>2.034.988.077</b>	<b>(588.905.815)</b>
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào				
- Tiền lãi cho vay	4.145.201.349	(3.224.078.803)	2.034.988.077	(588.905.815)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà - Cổ tức	120.017.150			
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>3.621.794.583</b>	-	<b>9.121.172.599</b>	
Ký cược, ký quỹ	1.125.660.100		6.072.402.984	
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	178.745.381		220.341.310	
Tạm ứng	1.808.523.066		2.544.276.648	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	508.866.036		284.151.657	
<b>Cộng</b>	<b>7.887.013.082</b>	<b>(3.224.078.803)</b>	<b>11.156.160.676</b>	<b>(588.905.815)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 7. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
<b>Các bên liên quan</b>	<b>24.828.565.403</b>	<b>2.151.761.582</b>	<b>17.517.221.154</b>	<b>35.222.247.303</b>		<b>13.415.965.995</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	7.861.876.636		6.111.745.579	14.302.973.894		5.123.722.176
Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà	22.700.000		22.700.000	68.586.000		22.700.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	35.362.843		35.362.843	35.362.843		35.362.843
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	349.960.199		349.960.199	1.097.815.374		349.960.199
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Nậm Chiến	3.554.755.806	656.489.326	409.937.416	7.967.951.790		30.020.300
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà	3.252.896.478		3.252.896.478	3.252.896.478		3.252.896.478
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	9.751.013.441	1.495.272.256	7.334.618.639	8.496.660.924		4.601.303.999
<i>Trong đó:</i>						
<i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i>	<i>5.605.812.092</i>	<i>1.495.272.256</i>	<i>4.110.539.836</i>	<i>6.461.672.847</i>		<i>4.012.398.184</i>
<i>Phải thu lãi cho vay</i>	<i>4.145.201.349</i>		<i>3.224.078.803</i>	<i>2.034.988.077</i>		<i>588.905.815</i>
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>30.558.108.240</b>	<b>4.526.912.500</b>	<b>10.943.403.817</b>	<b>64.281.182.555</b>		<b>11.915.238.057</b>
<b>Cộng</b>	<b>55.386.673.643</b>	<b>6.678.674.082</b>	<b>28.460.624.971</b>	<b>99.503.429.858</b>		<b>25.331.204.052</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	25.331.204.052	26.106.592.045
Trích lập dự phòng bổ sung	3.197.430.937	
Hoàn nhập dự phòng		(775.387.993)
Sử dụng dự phòng	(68.010.018)	
<b>Số cuối năm</b>	<b>28.460.624.971</b>	<b>25.331.204.052</b>

#### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu		1.599.795
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	17.920.055.973	28.262.096.157
<b>Trong đó chi phí sản xuất kinh doanh dở dang một số công trình lớn gồm:</b>		
Công trình Thủy điện Xekaman 3	2.469.367.551	2.514.929.535
Trung tâm Điều hành Quảng Ninh	1.765.074.888	1.349.474.996
Công trình Thủy điện Lai Châu	173.247.863	4.378.912.242
<b>Cộng</b>	<b>17.920.055.973</b>	<b>28.263.695.952</b>

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	17.543.487	45.343.016
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	947.210.201	163.098.634
<b>Cộng</b>	<b><u>964.753.688</u></b>	<b><u>208.441.650</u></b>

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	7.401.263.550	8.511.675.805	7.158.037.157	218.925.800	23.289.902.312
Mua trong năm		459.718.181	860.767.273		1.320.485.454
Thanh lý, nhượng bán	(1.613.250.000)	(702.228.842)	(2.119.722.932)		(4.435.201.774)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>5.788.013.550</u></b>	<b><u>7.809.446.963</u></b>	<b><u>5.038.314.225</u></b>	<b><u>218.925.800</u></b>	<b><u>20.175.185.992</u></b>

*Trong đó:*

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.788.013.550	5.658.393.326	2.276.961.643	218.925.800	13.942.294.319
Chờ thanh lý					

**Giá trị hao mòn**

Số đầu năm	5.788.013.550	7.164.827.664	5.810.959.177	218.925.800	18.982.726.191
Khấu hao trong năm		639.894.416	227.675.148		867.569.564
Thanh lý, nhượng bán		(702.228.842)	(2.119.722.932)		(2.821.951.774)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>5.788.013.550</u></b>	<b><u>7.102.493.238</u></b>	<b><u>3.918.911.393</u></b>	<b><u>218.925.800</u></b>	<b><u>17.028.343.981</u></b>

**Giá trị còn lại**

Số đầu năm	1.613.250.000	1.346.848.141	1.347.077.980		4.307.176.121
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.613.250.000</u></b>	<b><u>706.953.725</u></b>	<b><u>1.119.402.832</u></b>		<b><u>3.146.842.011</u></b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng  
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.057.102.098 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ.

**11. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là chi phí sửa chữa tòa nhà G9. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	934.745.625
Chi phí phát sinh trong năm	1.036.146.257
Kết chuyển sang chi phí trả trước	(1.217.193.919)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>753.697.963</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****13. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn****13a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>8.756.271</b>	<b>217.360.031</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	-	210.718.600
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	3.905.720	1.790.880
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	4.850.551	4.850.551
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>3.305.073.159</b>	<b>6.423.863.143</b>
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông	377.315.386	377.315.386
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	393.309.278	1.051.294.516
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà	602.821.170	602.821.170
Các nhà cung cấp khác	1.931.627.325	4.392.432.071
<b>Cộng</b>	<b><u>3.313.829.430</u></b>	<b><u>6.641.223.174</u></b>

**13b. Phải trả người bán dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>50.635.584</b>	<b>50.635.584</b>
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco	50.635.584	50.635.584
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>4.261.386.994</b>	<b>4.206.139.385</b>
Viện Thiết kế Thủy công TASKENT	810.664.418	810.664.418
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	456.983.154	456.983.154
Viện Thiết kế Thủy công Côn Minh	1.630.440.560	1.630.440.560
Các nhà cung cấp khác	1.363.298.862	1.308.051.253
<b>Cộng</b>	<b><u>4.312.022.578</u></b>	<b><u>4.256.774.969</u></b>

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<b>802.844.348</b>	<b>7.685.011.503</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	78.059.154	307.588.791
Công ty Cổ phần Sông Đà 2 - Xí nghiệp 206	-	100.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	-	5.871.461.608
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	99.765.204	306.476.915
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	135.000.000	697.768.597
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	344.888.000	344.888.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	145.131.990	156.727.592
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>7.338.238.953</b>	<b>9.253.127.992</b>
Ban quản lý Dự án Vinacomín	1.204.545.455	1.204.545.455
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	1.328.441.660	1.727.216.310
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	-	1.775.000.000
Các khách hàng khác	4.805.251.838	4.546.366.227
<b>Cộng</b>	<b><u>8.141.083.301</u></b>	<b><u>16.938.139.495</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.216.656.341	1.017.450.239	(2.002.300.536)	231.806.044
Thuế thu nhập doanh nghiệp	862.785.730	885.691.699	(1.076.190.479)	672.286.950
Thuế thu nhập cá nhân	242.475.823	316.325.887	(543.705.016)	15.096.694
Tiền thuê đất	474.537.505	304.772.859	(779.310.364)	
Các loại thuế khác		4.000.000	(4.000.000)	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	327.013.818	(354.483)	(178.219.122)	148.440.213
<b>Cộng</b>	<b>3.123.469.217</b>	<b>2.527.886.201</b>	<b>(4.583.725.517)</b>	<b>1.067.629.901</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ xuất khẩu là 0%, dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.508.770.214	6.129.163.105
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	16.462.239	1.944.780.165
- Các khoản điều chỉnh tăng	16.462.239	1.872.219.530
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(498.568.698)
Thu nhập chịu thuế	4.525.232.453	8.073.943.270
Thu nhập được miễn thuế	(120.017.150)	
Thu nhập tính thuế	4.405.215.303	8.073.943.270
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>881.043.061</b>	<b>1.614.788.654</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>		<b>21.000.000</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>881.043.061</b>	<b>1.635.788.654</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>4.648.638</b>	<b>402.528.913</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>885.691.699</b>	<b>2.038.317.567</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Trụ sở Công ty	
Đất nằm ngoài chi giới mở đường	537.593 VND/m <sup>2</sup>
Đất nằm trong chi giới mở đường	268.797 VND/m <sup>2</sup>

#### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

#### 16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>102.160.970</b>	<b>1.646.675.938</b>
Tổng Công ty Sông Đà - Cổ tức phải trả		1.330.952.000
Tổng Công ty Sông Đà - Phí dịch vụ phải trả	102.160.970	315.723.938
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>13.172.678.256</b>	<b>14.123.010.364</b>
Kinh phí công đoàn	463.652.013	350.087.187
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	45.365.889	1.278.758.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả		6.637.663.442
Phải trả các tổ đội thi công	2.194.667.449	3.551.592.752
Phải trả tiền mượn vốn CBCNV	8.065.006.040	2.304.908.983
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.403.986.865	
<b>Cộng</b>	<b>13.274.839.226</b>	<b>15.769.686.302</b>

#### 16b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.524.179.400</b>	<b>2.926.151.559</b>
Phải trả các tổ đội chờ quyết toán công trình	1.224.179.400	2.926.151.559
Nhận ký quỹ, ký cược	300.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>1.524.179.400</b>	<b>2.926.151.559</b>

### 17. Vay ngắn hạn/dài hạn

#### 17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân		1.399.760.598
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ <sup>(1)</sup>	4.130.564.022	5.599.532.257
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	937.723.504	
<b>Cộng</b>	<b>5.068.287.526</b>	<b>6.999.292.855</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay ngắn hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1400-LAV-201701260 ngày 30 tháng 8 năm 2017. Hạn mức vay ngắn hạn tối đa là: 10.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động thực hiện các công trình đã ký kết hợp đồng. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 30 tháng 8 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng: số dư Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 86/2017 phát hành ngày 27 tháng 9 năm 2017 trị giá 500.000.000 VND theo Hợp đồng cầm cố tài sản số 01/HĐCCTSĐB/SDC-LH ngày 27 tháng 09 năm 2017.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	6.999.292.855
Số tiền vay phát sinh	8.926.536.385
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	937.723.504
Số tiền vay đã trả	(11.795.265.218)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.068.287.526</b>

#### 17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(i)</sup>		559.417.984
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ <sup>(ii)</sup>	693.000.000	750.000.000
<b>Cộng</b>	<b>693.000.000</b>	<b>1.309.417.984</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng số 01/2016-HĐTD/NHCT127-HTTD-TVSD ngày 07 tháng 12 năm 2016 với mục đích thanh toán chi phí sửa chữa nhà làm việc G9 của Công ty. Hạn mức hợp đồng vay tối đa không vượt quá 1.838.595.142 VND. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất được ghi nhận trên từng Giấy nhận nợ, lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng là 9%/ 1 năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký hợp đồng và sẽ được điều chỉnh 3 tháng 1 lần vào ngày 15 của tháng cuối cùng của thời hạn điều chỉnh lãi suất. Tài sản bảo đảm là một phần chứng nhận tiền gửi có kỳ hạn số VB0067592 trị giá 5.486.402.984 VND theo Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cầm cố giấy tờ số 01/2017-HĐCC-SDDBS02/NHCT127-TVSD ngày 24 tháng 01 năm 2017.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ theo hợp đồng số 1400-LAV-201701451 ngày 02 tháng 10 năm 2017 với mục đích để mua xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức hợp đồng vay tối đa không vượt quá 800.000.000 VND. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 20 tháng 12 năm 2017. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng cho đến khi có thông báo về thay đổi lãi suất là 10%/ năm. Tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Toyota được quy định trong hợp đồng thế chấp tài sản số: Số công chứng 173772 quyền số 38/HĐTC ký ngày 09 tháng 10 năm 2017.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay ngân hàng dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	937.723.504	789.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	693.000.000	520.417.984
Trên 5 năm		
<b>Cộng</b>	<b><u>1.630.723.504</u></b>	<b><u>1.309.417.984</u></b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	1.309.417.984
Số tiền vay phát sinh	1.110.305.520
Số tiền vay đã trả	(789.000.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(937.723.504)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>693.000.000</u></b>

#### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	683.722.801	729.289.310	124.000	(647.000.000)	766.136.111
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		150.000.000			150.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>683.722.801</u></b>	<b><u>879.289.310</u></b>	<b><u>124.000</u></b>	<b><u>(647.000.000)</u></b>	<b><u>916.136.111</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.287.458.313	3.441.583.246	51.328.140.271
Lợi nhuận trong năm trước					4.090.845.538	4.090.845.538
Trích lập các quỹ				100.000.000	(831.873.246)	(731.873.246)
Chia cổ tức, lợi nhuận					(2.609.710.000)	(2.609.710.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>26.097.100.000</b>	<b>8.502.618.712</b>	<b>(620.000)</b>	<b>13.387.458.313</b>	<b>4.090.845.538</b>	<b>52.077.402.563</b>
Số dư đầu năm nay	26.097.100.000	8.502.618.712	(620.000)	13.387.458.313	4.090.845.538	52.077.402.563
Lợi nhuận trong năm nay					3.623.078.515	3.623.078.515
Trích lập các quỹ				100.000.000	(979.289.310)	(879.289.310)
Chia cổ tức, lợi nhuận					(2.609.710.000)	(2.609.710.000)
Kết chuyển từ quỹ					250.412.319	250.412.319
Phát triển Khoa học và Công nghệ						
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>26.097.100.000</b>	<b>8.502.618.712</b>	<b>(620.000)</b>	<b>13.487.458.313</b>	<b>4.375.337.062</b>	<b>52.461.894.087</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 19b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.609.710	2.609.710
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	2.609.710	2.609.710
- Cổ phiếu phổ thông	2.609.710	2.609.710
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	62	62
- Cổ phiếu phổ thông	62	62
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.609.648	2.609.648
- Cổ phiếu phổ thông	2.609.648	2.609.648
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 19c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 40/NQ/2018/ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.609.971.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 100.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 729.289.310
• Thưởng cho Ban quản lý điều hành	: 150.000.000

#### 20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 25.760,28 USD (số đầu năm là 458,80 USD).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hợp đồng xây dựng	60.429.877.124	22.307.919.348
Doanh thu hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật	41.941.092.590	65.187.305.730
<b>Cộng</b>	<b><u>102.370.969.714</u></b>	<b><u>87.495.225.078</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho công ty con. Các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	3.324.290.210	605.776.364
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	62.641.805	259.587.952
Công ty Cổ phần Sông Đà 3		434.268.446
Công ty Cổ phần Sông Đà 4		181.024.256
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	38.493.180.246	37.536.311.869
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	1.274.159.820	1.509.074.272
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	1.537.496.389	9.313.461.991
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	2.322.366.479	2.739.436.264
Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1		48.805.845
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	11.798.600	33.758.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	164.662.136	6.743.159.676

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	52.160.297.493	17.229.649.581
Giá vốn hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật	34.764.846.142	53.202.827.108
<b>Cộng</b>	<b><u>86.925.143.635</u></b>	<b><u>70.432.476.689</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	429.696.747	362.770.070
Cổ tức, lợi nhuận được chia	120.017.150	
Lãi tiền cho vay	2.110.213.272	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh		107.576
<b>Cộng</b>	<b><u>2.659.927.169</u></b>	<b><u>362.877.646</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	633.045.097	328.443.290
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	40.760.803	48.788.101
Chi phí tài chính khác		40.107.576
<b>Cộng</b>	<b><u>673.805.900</u></b>	<b><u>417.338.967</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.253.609.197	7.885.520.984
Chi phí vật liệu quản lý	475.405.402	417.884.115
Chi phí đồ dùng văn phòng	375.793.989	176.349.434
Thuế, phí và lệ phí	463.689.546	313.349.473
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	3.197.430.937	(672.023.099)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	813.430.915	739.729.404
Các chi phí khác	1.634.545.784	1.006.629.833
<b>Cộng</b>	<b><u>13.213.905.770</u></b>	<b><u>9.867.440.144</u></b>

**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư		78.598.181
Thu tiền phạt an toàn lao động	22.800.000	
Tiền đền bù	418.181.818	
Thu nhập khác	35.938.312	834.946.355
<b>Cộng</b>	<b><u>476.920.130</u></b>	<b><u>913.544.536</u></b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	169.729.255	
Thuế bị phạt, bị truy thu	16.462.239	1.824.219.530
Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị		80.000.000
Chi phí khác		8.063.370
<b>Cộng</b>	<b><u>186.191.494</u></b>	<b><u>1.912.282.900</u></b>

**8. Lãi trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.539.278.207	9.756.906.375
Chi phí nhân công	54.751.531.290	44.724.470.920
Chi phí khấu hao tài sản cố định	867.569.564	634.560.581
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.307.771.448	17.117.517.298
Chi phí khác	16.014.939.080	1.254.628.812
<b>Cộng</b>	<b><u>110.481.089.589</u></b>	<b><u>73.488.083.986</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 10. Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	493.591.061	493.591.061
Trên 1 năm đến 5 năm	1.974.364.245	1.974.364.245
Trên 5 năm	15.228.298.466	15.712.648.782
<b>Cộng</b>	<b><u>17.696.253.772</u></b>	<b><u>18.180.604.088</u></b>

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 996.4 m<sup>2</sup> đất Nhà nước cho thuê 50 năm trả tiền thuê đất hàng năm là nơi đặt trụ sở chính của Công ty, địa chỉ 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội với giá thuê 537.593 VND/m<sup>2</sup> 869,9 m<sup>2</sup> đất nằm ngoài chỉ giới mở rộng đường và 268.797 VND/m<sup>2</sup>/năm với 96,5 m<sup>2</sup> đất nằm trong chỉ giới mở đường. Thời hạn thuê đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 50 năm kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2004.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.16.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 1.236.994.106 VND (năm trước là 1.509.486.402 VND).

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà	Công ty con
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Công ty liên kết của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	Công ty liên kết của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Công ty liên kết của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	Công ty liên kết của Tổng Công ty Sông Đà

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con. Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty và công ty con chỉ phát sinh giao dịch trả cổ tức cho Tổng Công ty Sông Đà - CTCP, số tiền: 2.662.200.000 VND (năm trước không phát sinh).

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.13, V.14, V.16 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

## 2. Thông tin về bộ phận

### 2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng/tài sản của Công ty như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	41.941.092.590	60.429.877.124	102.370.969.714
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>41.941.092.590</b>	<b>60.429.877.124</b>	<b>102.370.969.714</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.775.075.124	5.670.750.955	15.445.826.079
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.168.267.273</b>	<b>152.218.181</b>	<b>1.320.485.454</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>468.709.811</b>	<b>398.859.753</b>	<b>867.569.564</b>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	65.187.305.730	22.307.919.348	87.495.225.078
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>65.187.305.730</b>	<b>22.307.919.348</b>	<b>87.495.225.078</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	13.064.466.950	3.985.335.984	17.049.802.934
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.762.050.909</b>	<b>309.669.091</b>	<b>2.071.720.000</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>340.970.710</b>	<b>293.589.871</b>	<b>634.560.581</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ tư vấn.

**3. Số liệu so sánh**

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được Kiểm toán nhà nước chuyên ngành V kiểm toán và đã thông báo Kết quả kiểm toán tại Thông báo số 197/TB-KTNN ngày 15 tháng 01 năm 2019. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp theo Kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo số 197/TB-KTNN ngày 15 tháng 01 năm 2019 như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
<b>Bảng cân đối kế toán tổng hợp</b>					
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	69.935.139.529	2.127.340.523	72.062.480.052	(i)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(25.784.779.866)	453.575.814	(25.331.204.052)	(ii)
Hàng tồn kho	141	29.570.811.135	(1.307.115.183)	28.263.695.952	(iii)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.620.584.422	502.884.795	3.123.469.217	(iv)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1.982.066.909	269.070.131	2.251.137.040	(v)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3.588.999.310	501.846.228	4.090.845.538	(viii)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp</b>					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	85.561.279.148	1.933.945.930	87.495.225.078	(vi)
Giá vốn hàng bán	11	68.815.045.063	1.617.431.626	70.432.476.689	(vii)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	10.321.015.958	(453.575.814)	9.867.440.144	(ii)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.770.073.677	268.243.890	2.038.317.567	(iv)
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>					
Lợi nhuận trước thuế	01	5.359.072.987	770.090.118	6.129.163.105	
Các khoản dự phòng	03	(273.024.078)	(453.575.814)	(726.599.892)	(ii)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	876.326.252	(2.127.340.523)	(1.251.014.271)	(i)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	5.649.136.419	1.307.115.183	6.956.251.602	(iii)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(13.721.815.806)	503.711.036	(13.218.104.770)	

002  
NH  
TY  
HỮU  
TƯ  
C  
NỘI  
TP.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



Phạm Minh Thuận

Kế toán trưởng



Lê Minh Quyết

Tổng Giám đốc



Đình Văn Duẩn

